

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP NGỌC HIỂN
MST: 2000503134**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *07*...

Tam Giang Tây, ngày 29 tháng 6 năm 2021

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1

1.1. Về sản lượng sản xuất năm 2020

Công ty thực hiện Quyết định số 1421/QĐ-UBND, ngày 21/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững đối với rừng sản xuất, giai đoạn 2019 – 2025 và Công văn số 2842/SNN-KL, ngày 17/9/2020 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc điều chỉnh kế hoạch khai thác rừng, trồng rừng theo phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2019 – 2025.

- Hồ sơ thiết kế khai thác rừng do Công ty trực tiếp quản lý tại tiểu khu 2 - khu sinh thái 184 với diện tích: 65,14 ha, sản lượng 10.663,7 m³. Nhưng do thực hiện Công văn số 3814/UBND-NNTN ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc triển khai các giải pháp cứu cây rừng tại khu sinh thái 184 nên dừng lại không tác nghiệp khai thác với diện tích 65,14 ha (*đã được xây dựng phương án thiết kế cụ thể*). Nên điều chỉnh kế hoạch khai thác rừng năm 2020 tại khu vực Tam Giang III do Công ty trực tiếp quản lý với diện tích 50,82 ha, sản lượng 7.998,6 m³. Trong việc điều chỉnh kế hoạch nên làm giảm diện tích 14,32 ha, với sản lượng lâm sản 2.665,1 m³, tương ứng giảm 25% sản lượng lâm sản so với kế hoạch.

- Tổng diện tích khai thác chính rừng sản xuất năm 2020: 337,83 ha, so với kế hoạch xây dựng Hồ sơ thiết kế khai thác rừng 389,47 ha, đạt 86,74%; Sản lượng lâm sản 37.480,8 m³, so với kế hoạch 42.509,2 m³, đạt 88,17% trong đó:

+ Thực hiện khai thác chính do hộ dân quản lý với tổng diện tích 282,61 ha (*khu vực Ngọc Hiển: 152,75 ha, khu vực 184: 129,86 ha*), so với kế hoạch 334,25 ha, đạt 84,41 %; Sản lượng lâm sản 28.877,7 m³ (*khu vực Ngọc Hiển 15.602,2 m³, khu vực 184: 13.275,5 m³*), so với kế hoạch 33.906,1 m³, đạt 85,16%, đồng thời giảm diện tích khai thác 51,64 ha, với sản lượng lâm sản 5.028,4 m³. Nguyên nhân vì trước tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19, giá lâm sản trên thị trường tiêu thụ giảm mạnh. Do đó các doanh nghiệp không thỏa thuận được giá bán với một số hộ dân đã được đăng ký kế hoạch khai thác rừng. Đa phần những hộ dân có điều kiện hoàn cảnh gia đình trung bình khá nên không cần thiết thực hiện khai thác. Từ đó làm ảnh hưởng đến kế hoạch khai thác rừng của Công ty, nhưng chưa có sự ràng buộc vì hộ dân hưởng lợi sau khi trừ các khoản chi phí, tỷ lệ ăn chia lâm sản từ 62% - 95% nên Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện khai thác.

+ Thực hiện khai thác chính rừng sản xuất do Công ty trực tiếp quản lý với

tổng diện tích 55,22 ha, so với kế hoạch 55,22 ha, đạt 100%; Sản lượng lâm sản 8.603,1 m³, so với kế hoạch 8.603,1 m³, đạt 100%.

Từ những nguyên nhân khách quan nêu trên, do điều chỉnh diện tích khai thác của Công ty trực tiếp quản lý và hộ dân quản lý không thực hiện khai thác, từ đó làm ảnh hưởng đến việc thực hiện khai thác không hoàn thành kế hoạch được giao.

1.2. Về các chỉ tiêu tài chính:

Tổng doanh thu năm 2020: 46.646 triệu đồng, so với kế hoạch 50.000 triệu đồng đạt 93,29%. Đồng thời giảm 6,71% doanh thu so với kế hoạch, vì do điều kiện khách quan thực hiện Công văn số: 3814/UBND-NNTN ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, nên điều chỉnh giảm diện tích khai thác của Công ty trực tiếp quản lý và tình hình dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng giảm giá bán lâm sản, hộ dân không thỏa thuận được giá bán với doanh nghiệp nên không thực hiện khai thác, với tổng diện tích 65,96 ha (*Công ty quản lý 14,32 ha, sản lượng 2.665,1 m³; hộ dân quản lý 51,64 ha, sản lượng lâm sản 5.028,4 m³*) tương ứng giảm doanh thu lâm sản: 9.610 triệu đồng (*Công ty quản lý 4.285 triệu đồng, hộ dân quản lý 5.325 triệu đồng*). Nếu không ảnh hưởng đến các nguyên nhân khách quan thì chỉ tiêu doanh thu đạt được: 56.256 triệu đồng, so với kế hoạch: 50.000 triệu đồng, đạt 112,51%.

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2020: 1.540 triệu đồng, so với kế hoạch: 3.500 triệu đồng, đạt 44,0 %. Đồng thời lợi nhuận trước thuế thực hiện so với kế hoạch giảm 56%, tương ứng giảm lợi nhuận: 1.960 triệu đồng. Nguyên nhân không đạt các chỉ tiêu kế hoạch được giao, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận như sau:

+ Do điều kiện khách quan, điều chỉnh kế hoạch diện tích khai thác của Công ty trực tiếp quản lý, làm giảm diện tích khai thác so với kế hoạch 14,23 ha, đồng thời giảm sản lượng lâm sản 2.665,1 m³, với doanh thu 4.285 triệu đồng, tương ứng giá vốn 2.187 triệu đồng, làm ảnh hưởng đến giảm lợi nhuận **2.098 triệu đồng**.

+ Trước tình hình diễn biến dịch bệnh Covid – 19, giảm giá bán lâm sản nên hộ dân không thực hiện khai thác rừng làm giảm diện tích: 51,64 ha, với sản lượng lâm sản: 5.028,4 m³, đồng thời giảm chỉ tiêu doanh thu: 5.325 triệu đồng, tương ứng giá vốn 4.122 triệu đồng, làm ảnh hưởng đến giảm lợi nhuận **1.203 triệu đồng** (*trừ các khoản chi phí, lợi nhuận còn lại hộ dân được hưởng tỷ lệ từ 76%-95%*).

Do những nguyên nhân khách quan nêu trên, Công ty điều chỉnh diện tích khai thác và hộ dân không thực hiện khai thác rừng, làm ảnh hưởng giảm lợi nhuận trước thuế so với kế hoạch 1.960 triệu đồng. Nếu không ảnh hưởng đến các nguyên nhân khách quan nêu trên, Công ty sẽ thực hiện đạt các chỉ tiêu kế hoạch được giao, phát sinh tăng thêm lợi nhuận 3.301 triệu đồng, thì lợi nhuận đạt được: 4.841 triệu đồng, so với kế hoạch được giao 3.500 triệu đồng, đạt 138,31%.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2020: 1.333 triệu đồng, so với kế hoạch là 3.451 triệu đồng, đạt 38,62%. Nếu không ảnh hưởng đến các nguyên nhân khách quan thì lợi nhuận sau thuế tăng thêm: 3.301 triệu đồng, đồng thời đạt được: 4.634 triệu đồng so với kế hoạch: 3.451 triệu đồng, đạt 134,27%.

- Các khoản thuế nộp ngân sách năm 2020: 869,3 triệu đồng, trong đó: Công ty thực hiện nộp ngân sách năm 2019 chuyển sang 184,3 triệu đồng, so với kế hoạch 900 triệu đồng đạt 96,58%. Do các nguyên nhân khách quan nêu trên, làm lợi nhuận sau thuế giảm, từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế còn lại phải nộp không đạt so với kế hoạch được giao.

Nhìn chung tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong năm, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách Nhà nước không đạt kế hoạch được giao. Qua kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiến. Trên cơ sở thực hiện Công văn số 2842/SNN-KL, ngày 17/9/2020 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Cà Mau, về việc điều chỉnh kế hoạch khai thác rừng, trồng rừng theo phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2019 – 2025 và trước tình hình diễn biến dịch bệnh Covid – 19, làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Do nguyên nhân khách quan nêu trên, ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kế hoạch được giao về doanh thu, lợi nhuận, các khoản nộp ngân sách không đạt. Căn cứ tại khoản 2, Điều 28, Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015. Do nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kế hoạch được giao, nên các sở, ban ngành chức năng, tham mưu cho chủ sở hữu xem xét xếp loại cho công ty hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.1. Thuận lợi

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiến được chuyển đổi từ Công ty Lâm nghiệp Ngọc Hiến, theo Quyết định số 308/QĐ-UBND do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ký ngày 23 tháng 02 năm 2010. Với ngành nghề kinh doanh: Trồng, quản lý bảo vệ và phát triển rừng; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Khai thác, chế biến lâm sản; Sản xuất và kinh doanh giống cây lâm nghiệp; Khai thác thủy sản nội địa, nuôi trồng thủy sản kết hợp trên lâm phần; Kinh doanh dịch vụ phục vụ sản xuất nông, lâm, thủy sản và các dịch vụ khác. Đối với đặc thù của Công ty chủ yếu khai thác lâm sản là chính.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Sở Tài chính và các Sở, ban Ngành chức năng đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hiến, thực hiện tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhìn chung các tỷ suất và các hệ số đều ở mức an toàn, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách đúng quy định và kịp thời.

2.2. Khó khăn

Trước tình hình dịch bệnh Covid- 19 làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020, gặp nhiều khó khăn vì khai thác gỗ được đầu ra, tiêu thụ ở Thị xã Ngã Bảy (Phụng Hiệp) là chính để chế biến than được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu ngoài nước. Hiện nay làm cho giá cả lâm sản giảm mạnh, tiêu thụ sản phẩm than trên thị trường tồn đọng nên các doanh nghiệp trúng đấu giá khai thác rừng, tiêu thụ sản phẩm lâm sản không có đầu ra.

Từ đó những nguyên nhân khách quan nêu trên, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, các khoản nộp ngân sách nhà nước không đạt so với kế hoạch được giao. Nhưng các tỷ suất và các hệ số đều ở mức an toàn, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách không đạt như đảm bảo cân đối hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ những nguyên nhân khách quan nêu trên, được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, Sở Tài chính và các Sở, ban Ngành

chức năng đã tạo điều kiện thuận lợi cho xem xét cho Công ty đánh giá hoàn thành nhiệm vụ được giao.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Sản phẩm 1	m ³	42.509,2	37.480,8	
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	50,0	46,64	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,50	1,54	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,45	1,33	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,90	0,86	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (Nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	63	58	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	7,867	6,651	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,392	1,182	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	6,475	5,469	

Lưu ý:

(*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Trong năm Công ty không có thực hiện tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B							

2. Các khoản đầu tư tài chính.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

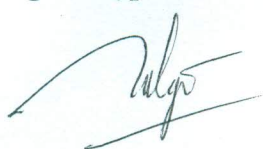
Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này theo Bảng số 3.

Công ty là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, không có các công ty con.

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ										
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2 Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ										
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									

Người lập biểu



Nguyễn Cảnh Nguyên

Kế toán trưởng



Đinh Văn Diên

Giám đốc



Trần Ngọc Chảo